

Khi hay tin Tổng Thống Ngô Đình Diệm bị ám sát, Cộng Tổng Thống Tổng Ng Giỏi Thủch của Trung Hoa Dân Quốc, đã nhận xét: Ngô Đình Nhu có trách nhiệm nặng nề trong việc ám sát xa này.



Trung Hoa Dân Quốc mất đi một đấng chí tâm đứu ý hứp... Tôi khâm phục ông Diệm, ông xứng đáng là một lãnh tụ lớn của Á Châu, Việt Nam có lẽ phải mất đứn 100 năm nữa mới tìm đức một lãnh tụ cao quý như vậy.[1]. Nhưng khi đức xong tác phẩm Chính Đứ Việt Nam của ông Ngô Đình Nhu[2], tôi nghĩ cần phải thêm vào lời nhận xét đứ, Việt Nam có lẽ phải mất đứn 100 năm hay nhiều hơn nữa mới tìm đức một nhà lãnh đứo có vịn kiứn chính trứ sâu sức như ông Nhu..

Thức vậy, đứi vị cá nhân ngứi Việt, sau hơn 30 năm giứng đứy và nghiên cứu về các vịn đứ chính trứ Việt Nam từ mất sứ các vịn đứi hức, các vịn nghiên cứu, các bứo tàng vịn và thứ vịn từ Việt Nam, Úc, Hoa Kứ và Âu châu.. ngứi Việt đức các đứng nghiứp và các chuyên gia quức tứ về Việt Nam đã dành cho mất chút cứm tình và nứ trứng về kiứn thức chuyên môn và sứ khứ công đức sách. Tuy nhiên, vịi tức sứ thứn trứng cứn thiứt cứa mất ngứi nghiên cứu lứch sứ, ngứi Việt phải thành thứt công nhận rứng, trong tức cứ nhứng sách nghiên cứu mà ngứi Việt đã có đứp đức trong hơn 30 năm qua vì sứ thích hay vì nhu cứu giứng đứy và nghiên cứu đòi buức phải đức bứng Việt, Pháp và Anh ngữ, chứ a có mất tác phẩm nào, thứ hiứn mất sứ tứng hứp bao quát và rứt giá trứ về các vịn đứ chính trứ thứ giứi trong hơn 200 năm qua, đứ rứi sau đứ đứa ra nhứng vịn kiứn chính trứ vô cùng sâu sức đứ làm Kim Chứ Nam Phát Trứn cho Việt Nam cũng như các Quức Gia Chứm Tỉn trên thứ giứi, như tác phẩm này cứa ông Nhu. Có lẽ phải nói đứ đây là mất đứng góp quý báu vào kho tàng tứ tứng chính trứ thứ giứi. Và giứ đứ rứng, nứu có thứ sứng thêm 100 năm nữa đứ đức sách, ngứi Việt nghĩ rứng không thứ nào có đức mất óc tứng hứp bao quát, đứng đứn và mất vịn kiứn chính trứ sâu sức thứn kứ nhứ tác giứ cứa quyứn Chính Đứ Việt Nam .

Vì tác phẩm nguyên bứn bứng Pháp ngữ, và ngứi Việt tin rứng đứch giứ đã rứt xuứt sức trong khi chuyứn ngữ, vì nứ bứn Việt ngữ đã đứn tứ mất cách hứt sức lứu loát nhứng khía cứnh sâu sức và phức tứp cứa các vịn đứ. Tuy nhiên, nhưng ngứi đã quen tứp cứn vịi lứi hành văn cứa

ông Nhu qua các di n văn mà Ông đã so n th o cho T ng Th ng Di m trong su t 9 năm c a n n Đ Nh t C ng Hòa,[3] ch c ch n s th y r ng cách hành văn trau chu t, chính xác, nghiêm túc, s c bén và ch t ch c a ông Nhu mà b n d ch không th nào th hi n đ c.

Tuy nhiên, ng i vi t mu n đ c gi tr c ti p ti p c n, m t ph n nào, v i cách lu n gi i và trình bày đ c đáo c a ông Nhu v các v n đ chính tr Vi t Nam và qu c t , nên ng i vi t đã quy t đ nh trích nguyên văn nh ng ph n trong Chính Đ Vi t Nam liên quan đ n ch đ c a bài vi t này.. Và ng i vi t s h n ch t i đa ph n đ a ra nh ng di n gi i và nh n xét riêng t c a mình.

V n i dung tác ph m, có l ph n cu n hút đ c s ng ng m nh t c a ng i vi t là, tr c đây g n n a th k , ông Nhu đã nh n xét Liên Xô s t gi i th đ làm hòa v i Tây Ph ng và Trung C ng s th t b i trong vi c s d ng ch nghĩa C ng S n đ phát tri n kinh t , cũng nh Âu Châu s t p h p i v i nhau trong m t kh i th ng nh t nh Kh i Liên Hi p Âu Châu ngày nay. Nh ng đ i u h p đ n h n n a, ông Nhu đã không đ a ra nh ng l i tiên đoán nh m t ng i th y bói hay m t chiêm tinh gia, trái l i, ông đã đ a ra nh ng phán đoán c a mình, sau khi đã phân tích và t ng h p các d k n lịch s và các bi n c chính tr th gi i, m t cách khoa h c, khách quan và vô t . Chính vì v y, ng i vi t nghĩ r ng t p sách này s có m t mãnh l c vô cùng h p đ n đ i v i các nhà lãnh đ o Vi t Nam và các qu c gia ch m ti n Á Phi, n u h th c s mong mu n xây d ng và phát tri n đ t n c, theo m t đ ng l i khoa học, th c ti n và h p lý nh t.

Ví tác ph m bao quát nhi u v n đ l n lao liên quan đ n kinh nghi m phát tri n kinh t c a Nh t B n, Liên xô, Thái Lan, Th Nhĩ K .. và c tr ng h p c a Trung C ng n a. Đó là nh ng đ tài quá l n cho bài vi t này. Do đó, ng i vi t nghĩ r ng, v n đ th i s nóng b ng nh t hi n nay là v n đ Trung C ng xâm chi m lãnh th , lãnh h i, các h i đ o Hoàng Sa & Tr ng Sa cùng vùng Cao Nguyên Trung Ph n. Chúng ta th tìm xem, g n 50 năm tr c đây, ông Nhu đã tiên đoán hi m h a này ra sao, đã ki m đ i m l i chnh sách ngo i giao sai l m c a chúng ta nh th nào và ph ng sách nào ph i theo đ u i đ ch ng l i Trung C ng, đ chúng ta có th th y đ c ki n th c uyên bác c a m t chính tr gia và cũng là m t h c gi l i l c c a th i đ i chúng ta.

S Thi n C n C a Nhà C m quy n Hà N i.

S xâm lăng c a Trung Qu c đ i v i Vi t Nam có tính cách tr ng k , nh ng nh ng nhà lãnh đ o Hà N i vì thi n c n và vì quy n l i h p hoi c a Đ ng C ng S n và cũng có th vì quy n l i

cá nhân ích kỷ của những vị lãnh đạo, đã không ý thức hiểm họa xâm lăng khi họ đi đó về đó Trung Quốc, họ đã xem nhẹ quyền lợi của quốc gia, dân tộc, đã liên kết với Trung Quốc và Liên Xô, đánh mất đi cơ hội ngàn năm một thuở, là khai thác những mâu thuẫn giữa hai khối Tây Phương và Liên Xô sau Thế Chiến Thứ Hai, để khôi phục sức mạnh và nhận vị trí của cả hai khối để phát triển dân tộc...những ông này. Trái lại, vị cam tâm làm chủ họ cho Trung Quốc và Liên Xô đã đưa Việt Nam vào cuộc chiến tranh với Tây Phương một cách vô nghĩa và phi lý, và đã đem lại một hậu quả vô cùng khủng khiếp cho cả dân tộc, đó là sự hủy diệt toàn bộ sinh lực của quốc gia, cả về phương diện tinh thần lẫn vật chất và sinh mạng của người Việt, trong suốt hơn 30 năm... Những còn tôi hỏi họ nhận ra, là sự nhận vị trí đó thì Trung Quốc đã là tiên đề để rồi cả xâm lăng thì phương Bắc vào Việt Nam ngày nay.

Từ những năm đầu của thập niên 1960, ông Nhu đã nhìn thấu sự thật về hiểm họa xâm lăng truyền kiếp đó như sau:

Trong lịch sử bang giao, giữa chúng ta và Trung Hoa, các biến cố xảy ra đều do hai tâm lý đối chọi nhau. Từ năm 972, sau khi đã nhìn nhận sức mạnh của Việt Nam rồi, lúc nào Trung Hoa cũng nghĩ rằng đã mất một phần lãnh thổ quốc gia, và lúc nào cũng khai thác mọi cơ hội để đưa đến, để thâm nhập phần đất mà Trung Hoa xem như là của họ. Bên kia, Việt Nam lúc nào cũng nhận lấy mang xương máu ra để bảo vệ nền độc lập của mình. Tất cả các sự kiện, xảy ra giữa hai quốc gia, đều do sự khác nhau của hai quan niệm trên.

Ngay năm 981, nghĩa là vừa ba năm sau khi đã nhìn nhận sức mạnh của Việt Nam, Thế Tông triều nhà Tống lúc này chính Việt Nam có biến, vì Đinh Tiên Hoàng vừa mất, và sự kiện không gì quý trọng được, gửi sang Việt Nam hai đạo quân, do đường bộ và đường biển, để đối phó với nền thống trị của Trung Hoa.

Ý của đường nhà Tống là để lợi dụng nền thống trị và không lúc nào Trung Hoa thả mãi với sự thối nát và triều của chúng ta. Ngay những lúc mà quân đội chúng ta hùng cường nhất, và chiến thắng quân đội Trung Hoa, thì các nhà lãnh đạo của Việt Nam cũng khôn ngoan, tìm cách thả thu về với Trung Hoa và để đất mình vào chế độ thuộc quốc. Những điều mà Trung Hoa muốn không phải là Việt Nam chế độ độc lập và triều của Trung Hoa, sự tồn tại ngàn năm lịch sử, lúc nào cũng muốn lợi dụng lợi ích mà Trung Hoa coi như bất tận nhất.

Trong 900 năm, từ năm 939 đến năm 1840, khi Tây phương tiến công vào xã hội Đông Á làm cho những mâu thuẫn, nội bộ của xã hội này, thêm nặng nề hơn, Trung Hoa đã bày ra toàn chiếm lợi ích của Việt Nam. Hai lần do nhà Tống chế độ truyền thống, ba lần nhà Nguyên, một lần nhà

Minh và mặt trận nhà Thanh. Mặt hành động liên tục như vậy, nhất định có nghĩa là tất cả các triều đình Trung Hoa đều theo đúng mặt chính sách, đặt lợi ích của mình trên lãnh thổ Việt Nam. Chính sách này do mặt đối diện kinh tế và kinh tế của họ: lưu vực sông Hồng Hà là đường thoát ra biển thiên nhiên của các tỉnh Tây Nam của Trung Hoa, và ngược lại cũng là con đường xâm nhập cho các đội quân chinh phạt vào nội địa Trung Hoa. Đã như vậy thì, ngay bây giờ, ý định của Trung Cộng vẫn là muốn thôn tính, nếu không phải họ sợ Việt Nam, thì ít ra cũng Bắc phạt. Cũng chỉ vì lý do này mà, năm 1883, Lý Hồng Chương, thủ tướng lúc Tôn Đức Cưu vẫn đi chinh Pháp, đã, thay vì gọi quân sang giúp mặt nước cùng mặt văn hóa để chinh phục ngoại xâm, và thay vì cứu viện mặt nước quốc mà Trung Hoa đáng lý ra có nhiệm vụ bảo vệ, lại thuyết mặt nước quốc chia cắt Việt Nam với Pháp, Trung Hoa dành cho mình các phần đất gò m các vùng bao bọc lưu vực sông Hồng Hà để lấy đường ra biển. Và ngay Chính phủ Tôn Đức Cưu năm 1945, dành phần lớn quân đội Nhật Bản tại vĩ tuyến 16 trở lên phía Bắc[4], cũng vì lý do trên.

Xem thêm bài tiếp theo, để biết dân tộc chúng ta họa xâm lăng là mặt mặt đe dọa thế giới xuyên.
(tr. 166)

Do đó, Trung Hoa của Mao Trạch Đông, cũng như Trung Hoa của các triều đình Nguyên, Tống, Minh, Thanh là mặt đe dọa trực tiếp.

Sùng Bái Chủ Nghĩa Cộng Sản là mặt Sai Lầm Nghiêm Trọng

Trong khi Liên Xô và Trung Cộng xem chủ nghĩa Cộng Sản như là phương tiện tranh đấu để qui tụ các nước như các triều Á Phi vào đường mình và họ, cũng như để bao vây của Tây Phương nhằm giúp họ phát triển kinh tế của đất nước họ, thì Cộng Sản Việt Nam sùng bái chủ nghĩa Cộng Sản như là mặt chân lý để cứu quốc xã hội và xây dựng đất nước. Chính vì sự thiêu sáng suốt của nhà cầm quyền Hà Nội đã khiến Việt Nam phải bị chia cắt làm 2 miền vào năm 1954, mặt đi cứu hàng ngàn năm mặt nước, để xây dựng đất nước và cũng để cứu nước để chinh phục ngoại xâm.

Ông Nhu đã luận giải nan đề đó như sau:

Nhưng chúng ta cũng còn nhớ rằng Nga Xô sẽ dĩ liên kết với các nước của Tây Phương là bởi vì Nga Xô cũng có đường mình trong công cuộc chiến đấu trên thế giới và vĩ đại với Tây Phương, mà mặt đích thực họ và trên hết, là phát triển dân tộc Nga. Tính cách thiêng liêng giữa các

đäng chí của lý täng cách mäng xã häi thä giäi chä là mät tín hiäu täp häp qui tä kä thù của Tây phäng vào mät mät trän phäc vä mät chiän läc tranh đäu của dân täc Nga. Ngày nay, mäc đích phát triän của Nga đã đät. Sä thay thä các giá trä tiêu chuän chiän läc và giai đäng của Nga Sô bäng nhäng giá trä tiêu chuän, di sän của văn minh nhân loäi, nhä chúng ta đã thäy trong mät đäng trên, là mät bäng cä häng biän nhät, soi sáng läp träng của Nga. Trung Cäng tä cáo Nga phän bäi chä nghĩa Các-Mác Lê-Nin vì nhäng sä kiän trên. Trung Cäng läi muän thay thä Nga, nhân danh chä nghĩa Các-Mác Lê Nin hô hào qui tä các näc kém mä mang, đä phäc vä công cuäc phát triän cho dân täc Trung Hoa. Ngày nào mäc đích phát triän đã đät, thì cuäc đäng minh mäi này do Trung Cäng đä xäng cũng không còn hiäu läc đäi väi Trung Cäng, cũng nhä cuäc đäng minh träc đây do Nga đä xäng, ngày nay, không còn hiäu läc đäi väi Nga. Và mäc đích cuäi cùng của cuäc tranh đäu vän là mäc đích dân täc.

Nhiäu nhà lãnh đäo Á Đông mà quäc gia cũng đã bä Đä quäc thäng trä, đã đä sáng suät đä nhìn thäu thâm ý chiän läc của Nga Sô. Gandhi và Nehru, tä chäi sä đäng minh väi Cäng Sän vì lý do trên.(tr. 201)

Chúng ta chäa có mät tài liäu hay mät triäu chäng nào chäng tä räng các nhà lãnh đäo miän Bäc hiän nay đã nhän thäc các đäu kiän trên. Ngäc läi, các thä läi chính trä của miän Bäc còn đäng ca täng nhä là nhäng chân lý nhäng giá trä tiêu chuän chiän läc và giai đäng mà Nga Sô đã bä. Nhä thä thì có lä dân täc chúng ta còn phäi bät hänh mäc kích các nhà lãnh đäo miän Bäc của chúng ta tôn thä nhä mät chân lý, mät lý thuyät mà Nga Sô và Trung Cäng chä dùng làm mät phäng tiän tranh đäu và Nga Sô bät đäu sa thäi khi mäc đích phát triän đã đät.

Nhä thä thì, giä sä mà ngäi Pháp có thät sä thi hành mät chính sách trä thuäc đäa, nhä ngäi Anh, đäi väi Viät Nam, thì các nhà lãnh đäo miän Bäc cũng chäa chäc đã đäa chúng ta ra đäc ngoài vòng chi phäi träc tiäp của hai khäi đä khai thác mäu thuän mà phát triän dân täc.

Trong hoàn cänh mà cuäc tranh chäp giäa Nga Sô và Tây phäng chi phäi nhäng nä hành đäng chính trä của các quäc gia nhä, läp träng Cäng Sän, lä thuäc Trung Cäng, của các nhà lãnh đäo miän Bäc, đäng nhiên gây phän äng của Tây phäng và sä phân chia lãnh thä cũng không tránh đäc..

Nhä väy, tä cách Cäng Sän của các nhà lãnh đäo miän Bäc là mät đäu kiän thuän läi giúp cho ngäi Pháp thi hành nhäng toan tính chính trä của hä Viät Nam . Và läp träng Cäng Sän lä thuäc Nga Sô và Trung Cäng là mät nguyên nhân của sä phân chia lãnh thä Viät Nam, trong khung cänh chính trä của thä giäi, sau Đäi chiän thä hai, do sä tranh chäp giäa Nga Sô và Tây

ph ng chi phi.

Tóm lại nguyên nhân sâu xa của sự phân chia lãnh thổ Việt Nam ngày nay là chính sách thu của của Pháp và lập trường của Cộng Sản là thu của Nga Xô và Trung Cộng của các nhà lãnh đạo miền Bắc.

Trong thế kỷ 19, sự phân chia đã nảy mầm khi hai quốc gia Tây phương Anh và Mỹ, đã dần dần cho một giới pháp chủ m d t s b t c của Pháp ở Việt Nam, nhìn nhận và bắt đầu viện trợ cho quốc gia Việt Nam. Tuy nhiên, viện trợ quân sự và kinh tế đều qua tay chính phủ Pháp. Và một phần lớn, đã được sử dụng trực tiếp hay gián tiếp trong công cuộc tái thiết nước Pháp đã bị chiến tranh tàn phá. Thời gian qua, xét kỹ thì thời kỳ này là thời kỳ mà những thế đon chính trị của Pháp ở đây mang đến những kết quả như t.

Bên cạnh Cộng Sản, Nga và Trung Cộng cũng nhìn nhận Cộng Hòa Dân Chủ Việt Nam và cũng bắt đầu viện trợ.

Từ đây, chiến lược của Việt Nam, biến thành một chiến lược quân sự và địa phương của cuộc tranh chấp giữa Nga Xô và Tây phương. Những mâu thuẫn giữa Nga Xô và Tây phương mà, đúng lý ra, phải được dùng để phát triển dân tộc, lại trở thành những khí giới gieo rắc sự chết cho toàn dân. Những yếu tố của một chế độ phát triển đã biến thành những khí của một tai họa.

Đúng thế, dĩ nhiên vô cùng quan trọng cho chúng ta, sự chi phí của Trung Hoa, và sau lưng sự chi phí, sự đe dọa xâm lăng của Trung Hoa, mà chúng ta đã biết là vô cùng nặng nề, một cách liên tục, cho chúng ta trong hơn tám trăm năm, từ thời đình chế trong gần một thế kỷ Pháp thuộc, đã bắt đầu hoạt động trở lại dưới các hình thức viện trợ và các viện quân sự cho quân đội của Cộng Hòa Dân Chủ Việt Nam.

Chúng ta thấy rõ ràng sự phát triển của Tàu, là mục đích trực tiếp và trên hết trong mọi cuộc Đông Minh hiện nay của các nhà lãnh đạo Trung Cộng, cũng như sự phát triển của Nga là mục đích trực tiếp và trên hết trong mọi cuộc Đông Minh trước đây của các nhà lãnh đạo Nga. (tr. 202-204).

Quan Điểm của Ông Ngô Đình Nhu về Hiểm Họa Xâm Lăng của TQ

Tác Giả: Tán Sĩ Phám Văn Láu

Thứ Năm, 10 Tháng 5 Năm 2012 15:11

Nháng Hà Nái còn phám nháng lái lám nghiám trong hán náa, khi quyát đánh đáng vá lác đá thôn tính mián Nam, đã đán tái viác trác tiáp đáng đá quân sá vái Hoa Ká, khián mián Bác đã khánh tán và kát quá trong cuác chián tranh cháng Pháp cáng lán sáu trong cánh táng hoàn toàn đá nát và hoang tàn trong cuác chián tranh cháng Má, mà ngày nay, qua hành đáng gán nhá van nái cáa Hà Nái đá xin láp lái bang giao vái Hoa Ká vào năm 1996, ai còn chút láng tri báng tháng cũng tháy ráng cuác chián đó là hoàn toàn vô lý và xuán đáng, mà nguy hiám hán náa là trác tiáp táo đái u kián thuán lái cho Trung Cáng tá do xâm lăng Viát Nam, vì Má đã không còn hián đán ná mián Nam, đáng chán sá bánh tráng cáa Trung Cáng.

Trong tác phám Cháng Đá Viát Nam , hiám háa xâm lăng cáa Trung Cáng ngày nay cũng đã đáng cá báo đáng cách đây gán 50 năm:

Sá lá thuác nói trên và sá chia đôi lãnh thá đã táo hoàn cánh cho sá chi phái và sá toán tháng trá cáa ná cá Tàu đái vái Viát Nam tái hián đáng mánh, sau gán mát thá ká váng mát. Ký ác cáa nháng thái ká tháng trán khác cáa Tàu đái vái chúng ta còn ghi trong mái trang lách sá cáa dân tác và trong mái tá bào cáa thân thá chúng ta.

Các nhà lãnh đáo mián Bác, khi tá đát mình vào sá chi phái cáa Trung Cáng, đã đát chúng ta tráng mát vián nánh nô lá kinh kháng. Hành đáng cáa há, náu có hiáu quá, cháng nháng sá tiêu diát mái cá hái phát trián cáa chúng ta, mà lái còn đáng đán sá tán tái cáa dân tác.

Sá dĩ, tái ngày nay, sá tháng trá cáa Trung Cáng đái vái Viát Nam cháa thành hình, là vì hoàn cánh chính trá thá giái i cháa cho phép, và sá tán tái cáa mián Nam đáng i nánh háng cáa Tây pháng là mát trá lác váa chính trá váa quân sá cho sá tháng trá đó. Giá sá mà Nam Viát bá Bác Viát thôn tính, thì sá Trung Cáng thôn tính Viát Nam chá là mát ván đá thái gian.

Trong hoàn cánh hián tái, sá tán tái cáa mián Nam váa là mát báo đám cho dân tác thoát khái ách tháng trá cáa Trung Cáng, váa là mát báo đám mát lái thoát cho các nhà lãnh đáo Cáng Sán Bác Viát, khi há ý thác nguy cá há đáng táo cho dân tác. Nháng ngày nào há ván tiáp tác thác hián ý đánh xâm chiám mián Nam thì há ván còn cháu sá chi phái cáa chính sách chián tranh xâm lăng cáa Trung Cáng, thay vì chính sách sáng chung hòa bình cáa Nga Sô.

Vì váy cho nên, sá mát còn cáa mián Nam, ngày nay, lái trá thành mát sá kián quyát đánh sá mát còn trong táng ngá lai cáa dân tác. Do đó, tát cá ná lác cáa chúng ta trong giai đán này phái

d n vào s b o v t do và đ c l p, và s phát tri n cho mi n Nam đ duy trì l i thoát cho mi n B c và c u dân t c kh i ách tr ng tr m t l n n a. (tr.212)

Chính Sách Ngo i Giao

Có l , trong quá kh , chúng ta quá sùng bái văn hóa Kh ng M nh và quá l thu c v chính tr đ i v i các Hoàng Đ Trung Qu c, nên chúng ta đã không xây đ ng đ c m t đ ng l i ngo i giao khoáng đ t nh Nh t B n đ có th c u nguy cho đ t n c, khi dân t c b n ngo i xâm. Ông Nhu đã ki m đ m s th t b i n ng n c a chính sách ngo i giao c a các vua chúa ngày x a qua nh ng dòng đ i đây:

H a xâm lăng đe d a dân t c chúng ta đ n n i, trong su t m t ngàn năm l ch s t ngày l p qu c, tr thành m t ám nh cho t t c các nhà lãnh đ o c a chúng ta. Và do đó mà l ch s ngo i giao c a chúng ta lúc nào cũng b chi ph i b i m t tâm lý thu c qu c.

Hai l n Lý Th ng Ki t và Nguy n Hu tìm cách đ phá không khí l thu c đó. Nh ng m c đ u nh ng chi n công l ng l y và tài ngo i giao r t khéo, hai nhà lãnh đ o tr danh c a dân t c v n ph i khu t ph c tr c th c t .

Tâm lý thu c qu c đ n ng, ch ng nh ng trên s bang giao, gi a chúng ta và Trung Hoa, l i còn lan tràn sang lĩnh v c bang giao gi a chúng ta và các n c láng gi ng. N u, đ i v i Trung Hoa, chúng ta là thu c qu c, thì đ i v i các n c chung quanh, chúng ta l i mu n h là thu c qu c. Tâm lý đó làm cho s bang giao, gi a chúng ta và các n c láng gi ng, lúc nào cũng gay go. Đã đành r ng công cu c Nam ti n c a chúng ta, là m t công trình mà dân t c đã th c hi n đ c. Nh ng chúng ta còn thi u tài li u đ cho các s gia có th xét đoán xem, n u chính sách ngo i giao c a chúng ta khoáng đ t h n, t a trên nh ng nguyên t c phong phú h n thì, có l s bành tr ng c a chúng ta s không m t chi u nh v y. Ví d , m t câu h i mà chúng ta không th tránh đ c: chúng ta là m t dân t c sát b bi n, nh ng sao ngh thu t v t bi n c a chúng ta không phát tri n? N u chính sách ngo i giao c a chúng ta phong phú h n, và không bó h p vào m t đ ng l i duy nh t, có l s bành tr ng c a dân t c chúng ta, đã s m phát ra nhi u ng , và sinh l c c a chúng ta không ph i ch d n vào m i m t công cu c Nam ti n. N c chúng ta v vào gi a hai n n văn minh Trung Hoa và n Đ . V i m t chính sách ngo i giao khoáng đ t h n, s liên l c qu c t c a chúng ta có l đã r ng rãi h n, và do đó, v trí c a chúng ta s , đ ng nhiên, đ c c ng c b ng nh ng bi n pháp đ i dào và h u hi u h n.

Nh ng th c t là v y đó. H a xâm lăng c a Trung Hoa đè n ng vào đ i s ng c a dân t c chúng ta, đ n n i, t t c các nhà lãnh đ o c a chúng ta đ u b ám nh b i s đe d a đó. Và, đ đ i phó l i, h ch có hai con đ ng, m t là th n ph c Trung Hoa, hai là m r ng b c i v phía Nam .

S dĩ, khi b Tây ph ng t n công, mà các nhà lãnh đ o Tri u Nguy n c a chúng ta lúc b y gi , không có đ kh năng quan ni m m t cu c ngo i giao r ng rãi, đ khai thác mâu thu n gi a các c ng qu c Tây ph ng, là vì các nhà lãnh đ o c a chúng ta không lúc nào vùng v y, đ phá n i không khí tâm lý thu c qu c đã đ i đ i đè n ng lên l ch s ngo i giao c a chúng ta. Hành đ ng ngo i giao duy nh t lúc b y gi là g i s b sang c u c u v i Trung Hoa. Chúng ta đã bi t Trung Hoa đã h ng ng nh th nào l i kêu g i c a nhà Nguy n. Nh ng Trung Hoa cũng đang b đe d a nh chúng ta, n u không có l Trung Hoa đã l i th a c h i mà đ t l i n n th ng tr Vi t Nam .

Các s b c a chúng ta g i sang Pháp l i cũng v i m c đích đ i u đ i nh, th n ph c v i Pháp nh chúng ta quen đ i u đ i nh, th n ph c v i Trung Hoa, ch không ph i v i m c đích đ ng nhiên ph i có c a m t hành đ ng ngo i giao, là khai thác các mâu thu n đ m u l i cho mình.

Vì th cho nên, n u chúng ta có cho r ng, công cu c Nam tìn thành công là m t k t qu c a chính sách ngo i giao m t chi u nh trên đã trình bày, thì cần nh c k t qu đó v i nh ng s th t b i mà cũng chính sách ngo i giao đó đã mang đ n cho chúng ta trong m t ngàn năm l ch s , thì có l nh ng s th t b i n ng h n nhi u.

S bành tr ng c a chúng ta đã thâu h p l i và ch theo có m t chi u, b h n c a bi n bao la đáng lý ra ph i là cái c a s ng cho chúng ta.

N n ngo i giao c a chúng ta u tr n, lúc h u s , không đ kh năng đ b o v chúng ta. Trong khi đó, đ i v i m t qu c gia nh lúc nào cũng b h a xâm lăng đe d a, thì ngo i giao là m t trong các l i khí s c bén và h u hi u đ b o v đ c l p và lãnh th .

Trong chín trăm năm, t ngày l p qu c, chúng ta đã b ngo i xâm t m l n, b y l n do Trung Hoa và m t l n do Tây ph ng. Chúng ta đ y lui đ c sáu l n, ch có l n th sáu nhà Minh đ t l i n n th ng tr , trong hai m i năm, và l n th tám đ qu c Pháp xâm chi m toàn lãnh th và th ng tr chúng ta trong h n tám m i năm.

Vì vậy cho nên, chiến lược xâm lược là một yếu tố quan trọng trong chính sách của Việt Nam. Chính sách truy nã, của các triều đại Việt Nam không được quan niệm rằng nên, nếu có phân nửa kẻ thù đi vào xâm lăng của Trung Hoa thì lợi hại chúng ta vào một chính sách chiến lược ngoại giao. Do đó tất cả sinh lực phát triển của dân tộc, thay vì một cho chúng ta được hưởng, lợi được đem đổ vào một cuộc chiến đấu tiêu hao chiến tranh giành đất đai thân. Một mặt khác, chính sách ngoại giao chiến lược đã đưa chúng ta vào một thế cô lập cho nên lúc hậu, các nhà lãnh đạo của chúng ta không được hưởng lợi từ sự sống, và lợi ích lợi ích của họ tại họ cho lợi ích của họ.

Chính sách chiến lược xâm.

Cái họa ngoại xâm đi vào chúng ta hiện nhiên và liên tục như vậy. Vì sao những biện pháp truy nã, của các nhà lãnh đạo của chúng ta trong đây, thành công phân nửa, trong công cuộc chiến lược ngoại xâm Trung Hoa, những thất bại trong công cuộc chiến lược ngoại xâm Tây phương?

Trong quá khứ, các biện pháp truy nã đã đem đến cho ngoại xâm của Trung Hoa là một vấn đề chiến lược liên quan đến hai nước: Trung Hoa và Việt Nam. So sánh hai khối Trung Hoa và Việt Nam, và như thế, được hưởng lợi từ phía là một đích được hưởng nhiên, thì chúng ta đã thất bại rồi. Những sự thất bại và triền miên của chúng ta là những biện pháp hoãn binh. Và vấn đề chiến lược ngoại xâm của bao giờ được các triều đại Việt Nam đem thành một chính sách được hưởng nhiên và nguyên tắc, đi vào một nước như, như nước chúng ta. Vì thế cho nên, những biện pháp của chúng ta áp dụng, những biện pháp ngoại giao, đã không đem đến sự sống khi Tây phương xâm chiếm nước ta.

Lý do thứ hai, là công cuộc chiến lược ngoại xâm của chúng ta chủ yếu trên lĩnh vực quân sự. Nhưng, nếu chúng ta không thay đổi những tính cách của chiến thuật và thành quả của các biện pháp quân sự trong các chiến trận của chúng ta các triều đại Trung Hoa: nhà Tống, nhà Nguyên cũng như nhà Minh, nhà Thanh, chúng ta phải nhìn nhận rằng nước quân sự của chúng ta rốt là gì và họ. Và ngày nay, được lập rồi, thì nước quân sự của chúng ta chiến lược cũng rốt là gì và họ.

Như vậy, đi vào một nước như, trong một công cuộc chiến lược ngoại xâm, biện pháp quân sự không thể làm sao được. Trên kia, chúng ta có được chấp nhận những biện pháp ngoại giao, đem trên căn bản khai thác mâu thuẫn giữa các cường quốc để bòn vớt được lợi ích cho chúng ta.

Tuy nhiên biện pháp cần thiết nhất, häu hiäu nhất và hoàn toàn thuộc về chúng ta, là nuôi dưỡng tinh thần đức lập và tä do của nhân dân, và phát huy ý thức quốc gia và dân tộc. Đäng thời, áp dụng một chính sách cai trị khoáng đạt, mở rộng khuôn khổ lãnh đạo, để cho vận động lãnh đạo quốc gia được nhuần nhuyễn và thiäu trí tuệ.

Nếu ý thức quốc gia và dân tộc được ăn sâu vào tâm não của toàn dân, và đức lập và tä do được mọi người thấm nhuần, thì các công quốc xâm lăng, dù có đánh tan được tất cả các đạo quân của chúng ta và có thắng chúng ta trong các cuộc ngoại giao đi nữa, cũng không làm sao diệt được ý chí quốc gia của một dân tộc.

Nhưng ý chí quốc gia đó được cao độ, mà không người lãnh đạo thì cũng không làm gì được và vì vậy xâm lăng. Vì vậy cho nên, đäng thời với những biện pháp quốc gia chúng ta nói trên, cần phải áp dụng những biện pháp giáo dục, làm cho mọi người dân đều quen biết với vận động lãnh đạo, và, dĩ nhiên còn chính yếu hơn nữa, làm cho sự nghiệp thiäu trí tuệ vận động lãnh đạo quốc gia càng đông bao nhiêu càng hay bấy nhiêu. Bởi vì, có như thế, những người lãnh đạo mới không bao giờ bị tiêu diệt hết được. Tiêu diệt người lãnh đạo là mục đích đầu tiên và chính yếu của các công quốc xâm lăng.

Nhân để đề cập đến vấn đề chúng ta xâm lăng trên đây, lý luận đã đưa đến chúng ta đến một vấn đề vô cùng quan trọng.

Trước tiên chúng ta nhận thức rằng để với một nước như chúng ta, hiểm mối xâm lăng là một đe dọa thực sự xuyên.

Để chúng ta xâm lăng, chúng ta có những biện pháp quân sự và ngoại giao. Nhưng hơn cả các biện pháp quân sự và ngoại giao, về phương diện häu hiäu và chiäng, là nuôi dưỡng tinh thần đức lập và tä do của nhân dân, phát huy ý thức quốc gia và dân tộc, và mở rộng khuôn khổ giới lãnh đạo, để cho vận động lãnh đạo quốc gia được nhuần nhuyễn và thiäu trí tuệ.

Sä thä đã như vậy, thì đäng nhiên một chính thức chuyên chế và đức tài không làm sao để đưa kinh tế vào quốc gia chúng ta ngoại xâm được. Bởi vì bản chất của một chính thức chuyên chế và đức tài là tiêu diệt tinh thần lập và đức lập trong tâm não của mọi người, để biến mọi người thành một đäng cä hoàn toàn không có ý chí, để đưa khiän đäng đä, và để sự đäng như một khí cä.

Bên cạnh của một chính thể chuyên chế và độc tài là giới độc quyền lãnh đạo quốc gia cho một người hay một số rất ít người, để cho sự thối nát các vấn đề căn bản của quốc gia trở thành, trong tay họ, những người khí số c bển, để công cộng để a và của người cộng m quyền.

Hơn nữa, giới số mà chính thể chuyên chế hay độc tài của tiêu diệt để c h n tinh thần tự do và để c lập trong ý thức của mọi người, thì, tự nó, một chính thể chuyên chế hay độc tài cũng là một người khí cho kẻ ngoại xâm. Bởi vì, để c mọi thể để nh v y, nhân dân bị áp bức, sẽ đâm ra oán ghét người lãnh đạo họ, và họ sẽ ng v , bất cứ ai đánh để người họ oán ghét, như là họ sẽ ng v một người giới phóng, mà c d u đó là một kẻ xâm lăng. Lịch sử xưa nay của các quốc gia trên thế giới để u xác nhận để u này: Chỉ có những người dân tự c sẽ ng tự do mọi chế độ để c người xâm.

Riêng về dân tộc chúng ta, chế chế nhân quyền sẽ kháng của của chúng ta để v i sẽ xâm lăng của Tây phương sẽ mãnh liệt hơn bất kỳ phần nào trước đó, nhà Nguyễn, thay vì lên án tự c những người bàn về quốc sự, đã nuôi để c để c tinh thần tự do và để c lập của mọi người và phát huy ý thức quốc gia và dân tộc trong nhân dân.

Người c i, mà y l n dân tộc thế ng để c ngoại xâm, tự nhà Trần đánh để i Mông C , để n nhà Lê đánh quân Minh và Quang Trung chế n thế ng Mãn Thanh, để u nh c chế các nhà lãnh đạo đã kêu gọi để c ý chí tự do và để c lập của toàn dân.

Và vấn đề vô cùng quan trọng mà chúng ta đã nêu ra trên kia là vấn đề chính thể của nước Việt Nam . Vì những lý do trình bày trên đây, chính thể thích nghi cho dân tộc chúng ta, không phải để nh để t do một số l a chế chế căn cứ trên những lý thuyết chính trị, hay là những nguyên nhân triết lý, mà sẽ để c qui để nh một cách rõ ràng và hoàn c nh để a d và lịch sử của chúng ta, cùng với trình để phát triển của dân tộc.

Nếu bây giờ chúng ta chế a có ý thức rõ ràng chính thể y ph i nh thể nào, thì ngay bây giờ chúng ta có thể quan niệm để c r ng chính thể đó không thể là một chính thể chuyên chế hay độc tài để c. Đó là một thái để rõ ràng.

Tóm lại theo ông Nhu, muốn thoát khỏi hiểm họa xâm lăng của Trung Hoa, chúng ta phải theo để i 3 biện pháp sau đây:

Bối cảnh pháp ngoại giao.

Việt Nam cần phải có một sách lược ngoại giao khôn khéo, biết khai thác những mâu thuẫn giữa các cường quốc, các thế lực của các liên minh khu vực như khối ASEAN, khối Liên Hiệp Âu Châu... vì ngày nay theo khuynh hướng toàn cầu hóa của thế giới, thì những hướng kinh tế của các quốc gia trên thế giới cần có một tác động quy tụ để những tài sản còn lại với Trung Quốc, hiện là 30 hay 40 chục năm trước đây.

Ngày nay, sự mâu thuẫn và tranh chấp giữa các cường quốc không còn gay gắt như thời chiến tranh lạnh, những một quốc gia như Trung Quốc với một dân số hiện 1.3 tỷ người, chiếm tới 19.64% dân số thế giới, đang đóng vai trò ngày càng quan trọng làm một cường quốc bá chủ Á Châu. Đó không những là một đe dọa riêng rẽ cho khu vực Á Châu Thái Bình Dương mà còn là một hiểm họa chung cho cả thế giới nữa. Trước đây gần 50 năm, ông Nhu cũng đã đề cập đến vấn đề này,

Không phải tình cờ mà ông Paul Reynaud, cựu Thủ Tướng Pháp trong cuộc viễn chinh thăm nước Nga đã long trọng tuyên bố với Thủ Tướng Krutchev. “Nếu các ông tiếp tục viễn chinh cho nước Tàu, trong vài mươi năm nữa, một tỷ dân Trung Hoa sẽ đè bẹp các ông và Âu Châu”. (Tr. 157)

Trong tháng 9. 2009 vừa qua, nhà cầm quyền Hà Nội, đã cử Tướng Phùng Quang Thanh, sang Tân Gia Ba để ký Hiệp ước Hợp Tác Quốc Phòng, Tổng Bí Thư Nông Đức Mạnh đến Úc Châu, và Phó Thủ Tướng Phạm Gia Khiêm đến Hoa Kỳ, bí mật thao lược với vấn đề an ninh lãnh thổ, phải chăng là thái độ nước đến chân mới nhảy, như hai phái đoàn của các vua chúa Triều Nguyễn ngày xưa, chúng ta thử nghe ông Nhu bình luận:

Sau khi Trung Hoa bắt đầu công, thì lúc bấy giờ phần lớn của chúng ta là với và gần hai phái bên sang Pháp và Anh, mà không có một sự chu đáo ngoại giao nào cả. Lại gần hai phái bên sang Tàu xưa nay. Và sự gần hai phái bên sang Pháp và Anh, theo lối gần hai phái bên sang Tàu xưa nay, lại càng làm cho chúng ta nhàn thảnh, một cách rõ rệt hiện nay, quan niệm ngoại giao của chúng ta lúc bấy giờ mang nặng ‘tâm lý thu cúc quỳ’ [đời với Tàu], đến một mức độ nào. (tr. 181).

L ra, các nhà lãnh đ o Hà N i ph i tích c c h n, ph i khôn khéo h n, n u không dám công khai, thì ít ra cũng ph i bí m t, v n đ ng gi i truy n thông th gi i, c nh báo và v n đ ng đ lu n th gi i, tr c h t là các qu c gia vùng Đông Nam Á Châu, r i đ n Nga Sô, Liên Hi p Âu Châu và các qu c gia Á Phi bi t v hi m h a xâm lăng c a Trung C ng. Đi u rõ ràng nh t hi n nay, là các qu c gia trong vùng nh Úc, Tân Gia Ba, Thái Lan, Nam Duong9 và Mã Lai Á [5], đ u gia tăng ngân sách cho tài niên 2009 v Không l c và H i qu n g p b i, nh m đ i đ u v i âm m u bành tr ng c a Trung C ng. Nghĩa là các qu c gia này đ u b t đ u lo s v s l n m nh c a Trung C ng, nh ng ch a có m t v n đ ng qu c t nào nh m qui t nh ng n l c này thành c th và tích c c đ ngăn ch n s bành tr ng đó. Vi t Nam là n n nhân tr c h t và tr c ti p c a nguy c này, ph i bi t đ n h t n l c v m t tr n ngo i giao, ph i v n đ ng, công khai ho c bí m t, t t c các qu c gia trên th gi i nh n th c sâu s c đ c m i hi m h a nghiêm tr ng này và khi t o đ c s đ ng thu n c a đa s ... Vi t Nam v n đ ng đ a v n đ này ra Đ i H i Đ ng Liên Hi p Qu c, dù bi t r ng hi n nay Trung C ng là 1 trong 5 h i viên th ng tr c c a H i Đ ng B o An có quy n ph quy t, m i ngh quy t c a Đ i H i Đ ng. Nh ng v n đ ch y u c a Vi t Nam là chính th c công khai đ a ra tr c Liên Hi p qu c m t hi m h a th c s nghiêm tr ng c a toàn th gi i, đ ki m tim m t h tr qu c t tích c c nh m ngăn ch n âm m u xâm lăng t Trung C ng. H n n a, Vi t Nam cũng ph i bi t v n đ ng và n l c đ a v n đ này ra tr c Tòa Án Qu c T The Hague (International Court of Justice at The Hague). M c đích không ph i là tìm ki m m t phán quy t c a tòa án này cho v n đ tranh ch p, nh ng tr ng đ i m c a n l c này là t o nên s chú tâm theo đ i c a đ luân qu c t v m t hi m h a chung c a th gi i

Chúng ta còn nh , khi mu n l t đ chinh quy n Ngô Đình Di m, Nhóm ch ng T ng Th ng Di m trong B Ngo i Giao Hoa K đã v n đ ng các qu c gia Á Phi đ a v n đ đ c báo chí Hoa K th i đó g i là Đ n Áp Ph t Giáo và Vi Ph m Nhân Quy n t i Vi t Nam, ra tr c Đ i H i Đ ng Liên Hi p Qu c, chu n b d lu n tr c c các qu c gia Á Phi cho vi c thay đ i chính ph t i mi n Nam, tr c khi âm m u t ch c đ o chánh Sàì Gòn, đ kh i gây nên nh ng nh h ng tiêu c c t i các qu c gia đó đ i v i chính sách ngo i giao c a M . Nh ng ông Nhu và Gs. B u H i[6] đã phá v âm m u này b ng cách chính th c m i Liên Hi p Qu c c m t phái đ n Vi t Nam đ i u tra t i ch , tr c khi đ a v n đ này ra th o lu n t i Đ i H i Đ ng Liên Hi p Qu c. R i khi phái đ n này đ n Vi t Nam đ i u tra và hoàn thành m t b n phúc trình dày g n 300 trang, v i k t lu n là không có đ n Áp Ph t Giáo t i Vi t Nam, thì B Ngoai Giao Hoa tr nên lúng túng, s r ng n u đ a v n đ này ra th o lu n t i Liên Hi p Qu c s làm gi m uy tín c a Hoa k và t o c h i cho Trung C ng t n công Hoa k đã xen vào n i b c a Vi t Nam và đã t ch c đ o chánh Sàì Gòn, nên c Cabot Lodge vào đ u tháng 12. 1963, liên l c v i Sir Senerat Gunaewardene c a Tích Lan, là tr ng phái đ n đ i u tra c a Liên Hi p Qu c lúc đó, đ ng đ a b n phúc trình này ra th o lu n t i di n đ n Liên Hi p Qu c n a, và Sir Senerat đã đ ng ý làm đ i u đó nh m t ân hu cá nhân c a ông dành cho Lodge (Gunawardene agreed to do so as a personal favor to Lodge), vì tr c đây khi làm Đ i S Hoa k t i Liên Hi p Qu c, Lodge là b n c a ông.[7]

Nh v y, chúng ta th y đ i v i m t c ng qu c nh Hoa K , h c n bi t v n đ ng Di n Đ n

Liên Hiệp Quốc họ trở cho những mục tiêu chính trị của họ. Tại sao Việt Nam đang trở về các mục tiêu hiểm họa đe dọa sinh tồn dân tộc, chúng ta lại không nhìn thấy những điều tìm kiếm thu lợi của thế giới để bỏ vào những điều lợi ích của chúng ta ?

Những thế lực, chúng ta rất đau lòng, khi thấy, các nhà lãnh đạo Hà Nội, và những người đi ngoi giao, đã đánh mất rất nhiều của họ và lợi ích quốc gia, để khôi phục lại cho dân tộc và phát triển quốc gia. Đó là các họa của những năm 1945, 1954, 1973 và 1975. Thế kỷ này, ngày xưa các vua chúa Triều Nguyễn, vì quá tin tưởng vào văn hóa Trung Hoa đã trở nên tôn và thiến của, thì ngày nay các nhà lãnh đạo Hà Nội cũng quá sùng bái chế độ Cộng Sản và quá tin tưởng vào lý luận giai cấp đấu tranh, đã trở nên mù quáng, xem mọi người đều là kẻ thù, nên chế độ bao giờ họ có thể đưa ra một chính sách ngoại giao khoáng đạt và linh hoạt, còn về những người đi ngoi quốc gia họ cũng không có điều gì mới, để thực tâm những người thành phần khác biệt chính kiến, thành lập một chính phủ đoàn kết để phát triển quốc gia. Trái lại, họ chỉ có những thủ đoạn chính trị gian trá và xảo quyệt để lừa dối người phương Tây, để rồi cuối cùng là tiêu diệt người phương Tây. Điều này chúng ta thấy rõ rất khi nhìn về lịch sử Việt Nam Cổ và Hiện Đại. Năm 1946, Cộng Sản dùng chiêu bài chính phủ Liên Hiệp, để tiêu diệt phe Quốc Gia, rồi năm 1954, ký hiệp định Genève, chế độ báo cáo, họ đã vi phạm hiệp định này, bằng cách giải 1 triệu 70,000 cán bộ và sĩ quan Nam về miền Bắc và âm mưu khuynh đảo chính quyền Quốc Gia Việt Nam. Đến năm 1973, một lần nữa, họ đã lừa gạt những người đi ngoi quốc gia để rồi chiêu bài mà là Hòa Hiệp và Hòa Giải Dân tộc. Còn đối với quốc gia, khi ký hiệp định Paris, họ long trọng cam kết để nhân dân Miền Nam hoàn toàn tự do quyết định về những mục tiêu của mình. Ngay sau đó, khi người Mỹ, theo đúng cam kết của hiệp định này, rút khỏi Miền Nam, thì họ đem quân xóa sạch chính phủ Sài Gòn... Về mặt những phương pháp cách gọi là liên hiệp, hợp tác và một lợi ích bang giao đầy phần trăm và gian trá như vậy, ai còn có thể tin tưởng vào Hà Nội để hợp tác hữu nghị. Do đó, từ ngày chấp hành chính quyền tại Hà Nội vào tháng 8 năm 1945 đến nay, các nhà lãnh đạo miền Bắc bỏ đuôi mù bịt lý thuyết Mác-Lênin và Mao Trạch Đông, theo đuổi một chế độ độc tài phi nhân, tàn sát và tiêu diệt các thành phần bất đồng chính kiến, để đưa toàn dân trong cảnh nghèo đói, thất học, thù hận và bần giệt lẫn nhau. Còn về phương diện quốc gia, vì thiêu hiêu biệt và chế độ biệt trị quy định của phe nhóm, nên họ đã liên kết với Trung Cộng và Liên Xô, để đưa toàn thể dân tộc vào một cuộc chiến tranh kéo dài hơn 30 năm. Đó là một cuộc chiến tranh lâu dài và khốc liệt nhất trong lịch sử nhân loại. Thế kỷ này, lâu dài nhất vì cuộc Thế Chiến I, chỉ có 4 năm, từ 1914-1918, Thế Chiến 2, chỉ có 6 năm, từ 1939-1945, và khốc liệt nhất, vì số bom đạn được sử dụng trong chiến tranh Việt Nam gấp 2.5 số bom đạn dùng trong Thế Chiến 2. Những điều này họ nói, khi những viên tướng Trung Cộng để đánh Mỹ cũng là lúc họ đã thực sự rồ dại họa xâm lăng từ phương Tây vào Việt Nam.

Đôi khi những nhà lãnh đạo có một não trạng bệnh hoạn như vậy làm sao có thể có một vị nhân kiến chính trị sâu sắc, một chính sách ngoại giao khoáng đạt và biệt khai thác những mâu thuẫn quốc gia để kiếm tìm những điều lợi ích cho mình họ và họ, để rồi cùng với sự hợp tác tích cực của toàn dân trong nước, nhằm tạo thành một sức mạnh vững mạnh để chống lại hiểm họa xâm lăng của Trung Cộng

Biện Pháp Quân Sự

Hiện nay, Việt Nam có một đội quân khoảng 450,000 người. Đây là một lực lượng quân sự lớn nhất so với các quốc gia tại Đông Nam Á hiện nay. Nhưng với một đội quân nhân dân đông đảo còn có tinh thần dũng cảm và chấp nhận gian khổ để chiến đấu vì nước hay không? Khi chính họ chấp nhận những thiệt hại xã hội quá phũ phàng trong chiến tranh, trong khi các lãnh thổ của họ tìm mọi cách để vét tài sản quốc gia cho cá nhân, gia đình và phe nhóm, còn tuy nhiên đã sẵn dân chúng, trong đó có cả các gia đình binh sĩ Công Sản, bóc lột, sống trong cảnh khốn cùng nhất, chấp nhận những trong lịch sử của Việt Nam, thì trước mắt này, nghĩa là còn có các hiện tượng Thiệt Dân Pháp đồ đẽo nhẽo của chúng ta. Nhưng sau hết và mục đích của họ, vẫn là vẫn để các nhà lãnh đạo Hà Nội có còn ý chí để chiến đấu nhằm bảo vệ tổ quốc chấp nhận hi sinh và xâm nhập hay không? Chúng ta hãy bi quan, khi nghe lời bình luận của Carl. Thayer, một chuyên gia về các vấn đề Việt Nam, tại Học Viện Quốc Phòng Hoàng Gia Dantoon của Úc. có lẽ bây giờ các nhà lãnh đạo Hà Nội đã trở nên quá giàu có, họ mua những chiếc yên thân để bảo vệ tài sản và gia đình của họ họ.. cho nên việc một thêm một vài hàng đầu xa xôi như Hoàng Sa và Trường Sa, một thêm một ít lãnh thổ và lãnh hải ở phía Bắc không còn là vấn đề quan trọng với họ nữa!

Biện Pháp Chính Trị

Đó là nuôi dưỡng tinh thần độc lập, tự cường, tự chủ cùng ý thức quốc gia và dân tộc. Ông Nhu đã biện giải về vấn đề này như sau:

Tuy nhiên biện pháp cần thiết nhất, hầu như hiện nay và hoàn toàn thuộc về chúng ta, là nuôi dưỡng tinh thần độc lập và tự do của nhân dân, và phát huy ý thức quốc gia và dân tộc. Để nâng cao, áp dụng một chính sách cai trị khoáng đạt, mở rộng khuôn khổ lãnh đạo, để cho vẫn để lãnh đạo quốc gia được nhiều người tham gia.

Và sau cùng ông Nhu đã đi đến kết luận, mục đích của xâm lăng của Trung Cộng

một chính thức chuyên chế hay độc tài như Hà Nội hiện nay, không thể nào thành công được.

Trong khi đó, chúng ta đều biết rằng hiện nay thế giới đang chứng kiến những thay đổi khốc liệt nhất, đặc biệt là trong lĩnh vực tin học và khoa học kỹ thuật, còn trong lĩnh vực chính trị ngoại giao, như Tổng Thống Obama, cũng kêu gọi, mời sự hợp tác và hòa giải giữa các quốc gia, để đẩy lùi bóng tối của chiến tranh và nghèo đói, như mọi kỹ thuật khoa học nguyên tử, hợp tác, hòa bình và thịnh vượng cho toàn thế giới, thì các nhà lãnh đạo của Hà Nội và những nguyên nhân chết chóc của Công Sản là đặc quyền lãnh đạo, đặc tài toàn trị và đặc cũng chính quyền chuyên chế, họ thực sự tay đàn áp đối lập, các giáo hội tôn giáo chân chính, áp dụng chính sách đẩy đưa người dân trong cảnh nghèo đói, chết đói và thất học... để trong nước không còn ai có thể chứng kiến lợi ích thực.

Với những kỹ thuật hiện đại như trên đây, chúng ta đều thấy trước rằng, nếu dân tộc chúng ta không còn có may mắn thay đổi thành phần lãnh đạo tại Bắc Bộ Phủ, thì vận mệnh Việt Nam nói chung của nước Tàu chỉ còn là vận mệnh thời gian.

Tiễn Sĩ Phạm Văn Lưu

Melbourne, 1. 11. 2009

[1] Linh Mục De Jaegher, Cựu viên thân cận của Tổng Thống Ngô Đình Diệm và Tổng Thống Trần Văn Giàu Thach, đàm luận với tác giả tại Sài Gòn vào 6. 1966.

[2] . Sách được xuất bản mang tên Tùng Phong, Chính Đê Việt Nam , Saigon-Việt Nam , 2009

[3] Xin xem các diễn văn này trong La Voix de la Juste Cause, Recueils Des Principaux Discours et Meassages du President Ngo Dinh Diem, June 1954 – Juillet 1963, Saigon, Service de la Press de la Presidence de la Republique du Vietnam, 1963. Các diễn văn này thực sự được ông Phạm Đình Khiêm dịch ra Việt ngữ và Gs. Tôn Thất Thiển ra Anh ngữ .

[4] Có lẽ vì đánh máy sai, nên trong bản in là vĩ tuyến 17, thực tế là vĩ tuyến 16, chú thích của người viết.

[5] Nước Úc trong bản ngân sách 2009-2010, đã gia tăng hơn 6.6 tỷ đồng (từ 19.8 tỷ lên 26.4 tỷ), đồng gia tăng khả năng không có và hơn quân nhân bị oanh tạc lãnh thổ. Điều này khiến chính quyền Nam Dương ngạo mạn quan ngại, sau đó chính phủ Úc đã phải lên tiếng trấn an.

Còn Thái Lan trong bản ngân sách 2008, ngân sách dành cho Bộ Quốc Phòng đã tăng lên tới 4.5 tỷ US dollars, đã quan tâm cả Nam Dương và Mã Lai về chi phí quốc phòng.

Tân Gia Ba trong bản ngân sách 2009, họ cũng đã dành đến 34% cho ngân sách quốc phòng. Nhưng từ lâu Tân Gia Ba, có lẽ, đã thay thế các đồng chí hiếm họa xâm lăng của Trung Quốc, nên họ đã có những thỏa hiệp liên kết quân sự với Hoa Kỳ từ năm 1990 với thỏa hiệp MOU và đến năm 2005 họ đã ký hiệp ước Hợp Tác Quân Sự với Hoa Kỳ. Nam Dương đã đổ chi phí quốc phòng vào hàng đầu tiên thứ 3 trong bản ngân sách 2008 với ngân khoản là 3.3 tỷ US dollars.

Còn Mã Lai, mục tiêu của ngân sách 2008, dành đầu tiên cho phúc lợi toàn dân, nên chi phí quốc phòng phải bị cắt giảm tối đa, nhưng riêng chi phí dành cho Không Lực Mã Lai, không bị cắt giảm mà lại còn được gia tăng tới 1,482 tỷ Mã kim lên đến 1,613 tỷ Mã kim đồng gia tăng khả năng phòng thủ quốc gia.

[6] Giáo sư Bruce Hui là một triết gia và thân mẫu của giáo sư là Sĩ Cô Diêu Huệ, lúc đó Giáo sư đồng chí Tịch Sĩ Phạm Văn Lưu làm trưởng phái đoàn đồng chí biệt đội Liên Hiệp Quốc từ tháng 9. 1963, đồng chí trách nhiệm của Khủng Hoảng Phật Giáo.

[7] Theo sự tiết lộ của Bà Swarna L. Ganawardene, con gái của Sir Senerat, trong thư gửi cho Bà Anne Blair, (một đồng nghiệp của người viết tại Đại Học Monash trước đây), vào tháng 11. 1989. Và cũng có thể xem thêm Điều văn số 2444 tại Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ gửi cho Tòa Đại Sứ Mỹ Saigon, ngày 11. 12. 1963 đồng chí tiêu đề Gunawardene's killing the debate. xem Anne Blair, Lodge in Vietnam, A Patriot Abroad, New Haven, Yale university Press, 1995, tr. 78.